TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn T Hoàng

Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/HSST-QĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh ngày 11/02/1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Th; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thúy H và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2021 (có mặt).

- Bị hại: Trần Đình T, sinh năm 2000 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Trần Đình T1, sinh năm 1977. (cha)

2/ Lưu Thị T, sinh năm 1978. (mẹ)

Cùng địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lawk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1, bà T: Đỗ Anh T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 41, tổ 4, khu phố 11, phường A, Tp. B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Quang N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 6, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2.4. Người làm chứng:

1/ Nguyễn Minh C, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2/ Nguyễn Viết T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/6/2022, bị cáo Trần Văn K có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 59Z2-083.08 lưu thông trên đường tỉnh lộ 825 thuộc ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi thị trấn Đức Hòa. Quá trình lưu thông, bị cáo K điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường quy định (đi ở phần đường bên trái theo hướng lưu thông), dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 59X3-537.69 do Trần Đình T điều khiển chở người ngồi sau là Lê Quang N lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả: Trần Đình T tử vong tại hiện trường, riêng Lê Quang N bị thương tích.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định như sau:

Tình trạng hiện trường: Các dấu vết, phương tiện được giữ nguyên tại hiện trường, nạn nhân tử vong giữ nguyên tại hiện trường, nạn nhân bị thương đã được đưa đi cấp cứu.

Điều kiện về thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Trời tối, không mưa, có ánh sáng đèn đường đang hoạt động bình thường.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường đường thẳng, lưu thông hai chiều, không bị che khuất tầm nhìn. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 15m, có dải phân cách cố định ở giữa chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau, mỗi phần đường rộng 7,5m.

Chọn mép dường chuẩn là mép đường bên phải theo hướng thị trấn Đức Hòa đi thành phố Hố Chí Minh. Chọn điểm mốc cố định là trụ điện 473-475-479ĐH/04.

- Đánh dấu (1) Là vị trí xe mô tô biển 59Z1-083.08 đang đỗ trên mặt đường. Đầu xe hướng về thị trấn Đức Hòa. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 5,9m, tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 6,4m.

- Đánh dấu (2) Là vị trí vết cày không liên tục trên mặt đường. Vết cày dài 10,4m và có chiều hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi thị trấn Đức Hòa. Đầu

vết cày cách mép đường chuẩn, cuối vết cày cách mép đường chuẩn 7m và cách tâm trục bánh xe sau của xe (1) là 0,7m.

- Đánh dấu (3) Là vị trí vùng kính bị vở và mủ bể ở trên mặt đường. Vùng vật rơi không rõ hình dạng, kích thước 2,5m x 0,9m. Tâm vùng vật rơi cách mép đường chuẩn 5,7m và cách đầu vết cày (2) là 6,4m.

- Đánh dấu (4) Là vị trí vết cày không liên tục trên mặt đường. Vết cày dài 23,15m và có chiều hướng từ thị trấn Đức Hòa đi thành phố Hồ Chí Minh. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 4,1m, cuối vết cày nằm dưới gác chân bên trái xe mô tô biển số 59X3-537.69.

- Đánh dấu (5) Là vị trí xe mô tô biển số 59X3-537.69 ngã nghiêng sang trái trên mặt đường trên mặt đường. Đầu xe hướng thị trấn Đức Hòa, tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 4m, tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 3m.

- Đánh dấu (6) Là vị trí nạn nhân nằm ngửa trên mặt đường. Đầu nạn nhân hướng về thị trấn Đức Hòa. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn 2,5m, điểm giữa 2 gót chân nạn nhân cách mép đường chuẩn 2m và cách tâm trục bánh xe sau của xe (5).

Đo từ đầu vết cày (4) đến điểm mốc cố định là 14,2m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử T số 107/TT ngày 07/7/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Long An kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đầu- Mặt: Sây sát trán, mặt, cằm, khoang hộp sọ nhiều máu đỏ chảy ra.

- Ngực: Sây sát vùng ngực.

- Bụng: say sát vùng bụng.

- Tay: Sây sát hai cẳng tay, gãy xương bàn 3, xương đốt ngón 2, 3 tay trái.

- Chân: Sây sát, cẳng chân trái, bàn chân trái.

2. Nguyên nhân tử vong:

Nạn nhân Trần Đình T, sinh năm: 2000, tử vong do đa chấn thương sọ não nặng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKSĐH ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Văn K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt bị cáo Trần Văn K mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59Z2-083.08, số máy: 5P11253156, số khung: 110AY253151 là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Văn K; ngày 03/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bị cáo K là phù hợp nên đề nghị không đề cập, xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59X3-537.69, số máy: G3E6E0381191, số khung: MH3UG0710JK249801 là tài sản hợp pháp của Lê Quang N; ngày 10/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho Lê Quang N là phù hợp nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn K thỏa thuận và bồi thường tiền xong với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Quang N tổng cộng là 100.000.000 đồng, ông N từ chối giám định tỷ lệ thương tích và có đơn bãi nại cam kết không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự và hình sự đối với bị cáo Trần Văn K. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn K thỏa thuận bồi thường với ông Đỗ Anh T (đại diện hợp pháp của bị hại Trần Đình T), số tiền tổng cộng là 160.000.000 đồng, đại diện hợp pháp bị hại có đơn bãi nại cam kết yêu cầu không xử lý hình sự và và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần hai và có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử T số 107/TT ngày 07/7/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/6/2022, tại đoạn đường trên tỉnh lộ 825 thuộc ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Trần Văn K có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 59Z2-083.08 lưu thông không đúng phần đường quy định, đi ngược chiều ở phần đường bên trái theo hướng lưu thông, dẫn đến xe mô tô do bị cáo K điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 59X3-537.69 do bị hại Trần Đình T điều khiển chở người ngồi sau là Lê Quang N đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm Trần Đình T bị tử vong. Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo Trần Văn K vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, gây Tệt hại cho tính mạng cho bị hại Trần Đình T.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, cụ thể là xâm phạm an toàn giao thông.

Bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng trong lúc điều khiển xe mô tô, bị cáo điều khiển xe không đúng phần đường quy định lấn tuyến sang trái hướng đi nên gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm cho Trần Đình T tử vong.

Hành vi của bị cáo Trần Văn K đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Văn K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn K phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường Tệt hại cho đại diện bị hại, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (được Chính quyền địa phương xác nhận). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[4]. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Trần Văn K là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự :

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59Z2-083.08, số máy: 5P11253156, số khung: 110AY253151 là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Văn K; ngày 03/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bị cáo K là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59X3-537.69, số máy: G3E6E0381191, số khung: MH3UG0710JK249801 là tài sản hợp pháp của Lê Quang N; ngày 10/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho Lê Quang N là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Văn K đã thỏa thuận và bồi thường tiền xong với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Quang N tổng cộng là 100.000.000 đồng, ông N từ chối giám định tỷ lệ thương tích và có đơn bãi nại cam kết không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự và hình sự đối với bị cáo Trần Văn K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Trần Văn K đã tự nguyện bồi thường Tệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Đình T tổng số tiền là 160.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Đình T gồm ông Trần Đình T1 (cha), bà Lưu Thị T (mẹ) do ông Đỗ Anh T là người đại diện theo ủy quyền đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn K về Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Văn K có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Trần Văn K thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật T hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật T hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trần Văn K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự , bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Cơ quan T hành án hình sự Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục T hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thảnh